

7

Báo cáo tổng hợp kết quả của đề tài:

**"NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC
NẾP SỐNG VĂN MINH THÍ ĐIỂM TRÊN TRUYỀN HÌNH"**

A. PHẦN THỨ NHẤT: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

1. Việc xây dựng lối sống, nếp sống đã được đặt ra từ lâu trong các xã hội trước đây.

Thời phong kiến, ở nước ta đã có việc giáo dục, xây dựng nếp sống theo Nho giáo vào khuôn phép lễ nghĩa, trung hiếu, tam tông, tứ đức... đã có các loại Gia huấn ca, hương ước và nhiều phong tục lâu đời⁽¹⁾

Thời thuộc Pháp, ở đô thị có lối sống Âu hóa, ăn mặc, ở theo kiểu Pháp, chào nhau bằng cách bắt tay, lối sống thị dân tư sản hóa có chiều hướng phát triển.

Sau Cách mạng tháng Tám, nhà nước ta đã quan tâm ngay đến việc xây dựng đời sống mới. Trình bày "Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa" ngày 3-9-1945, Hồ Chủ Tịch đã đề ra việc giáo dục "cần, kiệm, liêm, chính" và "tuyệt đối cấm hút thuốc phiện"⁽²⁾. Ngày 4-10-1945, Chủ tịch nước kêu gọi "chống nạn thất học", xem "nâng cao dân trí" là "một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này" (3). Ngày 27-3-1946, Người kêu gọi tập thể dục: "giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới làm thành công" (4). Trong "Thư gửi các đồng chí Bắc Bộ" (1-3-1947), Hồ Chủ Tịch yêu cầu "kiên quyết tẩy sạch những khuyết điểm" như địa phương chủ nghĩa, óc bè phái, óc quân phiệt quan liêu, óc hẹp hòi, ham chuộng hình thức, làm việc lối bàn giấy, vô kỷ luật, kỷ luật không nghiêm, ích kỷ, hủ hóa... (5). Dưới bút danh Tân Sinh, Hồ Chủ Tịch viết "Đời sống mới" (20-3-1947) vận động xây dựng lối sống, nếp sống mới. (6) Và tháng 10/ 1947, chính Người lại viết "Sửa đổi lối làm việc" hướng dẫn lối sống mới theo yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp, kiến thiết đất nước của chế độ dân chủ nhân dân, dưới bút danh X. Y. Z (7)

⁽¹⁾ Xem Phan Kế Bính. Việt Nam phong tục, NXB TP Hồ Chí Minh, 1995

⁽²⁾, (3), (4), (5), (6), (7) Hồ Chí Minh, Toàn tập, T4, ST, HN, 1984, các trang 7, 28, 122, 291-295, 321-344, 493-530.

Từ những năm 60 về sau, Đảng, Chính phủ ta đã có nhiều Nghị quyết, Chỉ thị, chính sách xây dựng đời sống văn hóa lối sống xã hội chủ nghĩa, thực hiện cách mạng tư tưởng văn hóa⁽¹⁾ đã tổ chức phong trào "nếp sống văn hóa" với nhiều cuộc vận động "sạch làng, tốt ruộng", "sạch như công viên, đẹp như bệnh viện", đám cưới, đám tang đời sống mới, phong trào "thi đua yêu nước", "thanh niên ba sẵn sàng", "phụ nữ ba đảm đang", kết nghĩa Bắc Nam, phong trào "mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt", phong trào thi đua hai tốt: dạy tốt học tốt v. v...

Hai thập kỷ gần đây chúng ta có Ủy ban vận động xây dựng lối sống văn hóa, có nhiều hội nghị, hội thảo về lối sống, có những công trình nghiên cứu về lối sống⁽²⁾, có sách về lối sống đô thị, lối sống thanh niên, xây dựng hương ước mới, qui chế lễ hội...

Trên các phương tiện thông tin đại chúng: báo chí, phát thanh, truyền hình có nhiều bài, tin, phóng sự, tiểu phẩm, kịch, chèo, bài hát, thơ ca, hò vè... vận động sinh đẻ có kế hoạch, tổ chức môi trường xanh, sạch, đẹp, bài trừ mê tín dị đoan, vận động cưới xin, ma chay giản dị, tiết kiệm...

Việc làm không ít và đã có những hiệu quả nhất định.

Tuy vậy những cố gắng của chúng ta vẫn chưa tạo được kết quả như mong đợi. Một số quan niệm về nếp sống văn minh còn thiếu thống nhất và có những tiêu chí về văn hóa, văn minh cũng chưa thật cụ thể, rõ ràng. Các nghiên cứu lý thuyết còn ít được triển khai trong đời sống thực tiễn. Việc nhận thức về xây dựng lối sống văn hóa, nếp sống văn minh chưa thực sự thấm sâu vào mọi người, mọi tầng lớp. Trong đời sống xã hội cho đến nay vẫn còn rất nhiều biểu hiện đáng lo nghĩ về lối sống, nếp sống cần tích cực giải quyết. Nào là lối sản xuất nhỏ manh mún, thiếu hệ thống, đồng bộ, còn phổ biến lối làm việc tùy tiện, chộp giựt. Nào là môi trường sinh thái tự nhiên và xã hội còn bị phá hoại, ô nhiễm, không ít quan hệ xã hội đúng đắn bị vi phạm, quan hệ gia đình, quan hệ trong nhà trường có những sai trái, nhầm lẫn, vô đạo đức... Lối sống chạy theo đồng tiền bằng mọi giá đã chi phối các hoạt động sản xuất, buôn bán, dịch vụ, len lỏi vào lĩnh vực giáo dục, quan hệ thầy trò, lĩnh vực y tế, văn hóa văn nghệ thậm chí vào cả các hoạt động công vụ, hành pháp... Lối sống thiếu kỷ cương, kém trách nhiệm, vô tổ chức, thiếu dân chủ, quan liêu, các hoạt động tham ô, lãng phí, lừa đảo, buôn lậu, mua

⁽¹⁾ Các Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, IV, V, VI, VIII. Chỉ thị số 64/CTTW Nghị định 87/CP, 88/CP, 814/TI g v.v...

⁽²⁾ Các đề tài KX 06-13: Văn hóa, lối sống và môi trường; KX 06-02: Quá trình hình thành bản sắc văn hóa Việt Nam; KX 06-16: Những vấn đề về chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc; KX 06-17: Sơ thảo những luận điểm cơ bản góp phần xây dựng Đề cương văn hóa Việt Nam trong giai đoạn mới, v.v...

bán đêm, cờ bạc, nghiện hút... vẫn là những điều nhức nhối, một số mặt đã thành "quốc nạn".

Sau hơn 10 năm đổi mới, đất nước bước đầu đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng, tạo điều kiện phát triển chuyển sang thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhưng "tình hình xã hội còn nhiều tiêu cực và nhiều vấn đề phải giải quyết"⁽¹⁾

Những điều vừa nêu cho thấy việc tiếp tục nghiên cứu, giáo dục, xây dựng lối sống, nếp sống văn minh đang là vấn đề bức xúc, đòi hỏi giải quyết. Đó là yêu cầu khách quan của đời sống phù hợp với mục tiêu sự nghiệp đổi mới và những định hướng lớn do Đại hội VIII của Đảng đề ra: "Mọi hoạt động văn hóa, văn nghệ phải nhằm xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người Việt Nam về tư tưởng, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh cho sự phát triển xã hội" (2); cần "hướng dẫn nhân dân về nếp sống văn hóa, văn minh" (3)

2. Giáo dục lối sống, nếp sống văn minh là một việc lớn, đa dạng, lâu dài cần phải kiên trì. Từ nhận thức đến hành động rồi từ hành động tạo thành nền nếp là cả quãng đường dài. Vì vậy cần có chương trình, hệ thống, toàn diện, sử dụng nhiều phương tiện, cách thức, con đường để đạt đến mục đích.

Nghiên cứu xây dựng chương trình giáo dục nếp sống văn minh thí điểm trên truyền hình là một trong những cố gắng góp sức giải quyết xây dựng nếp sống văn hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa đang đặt ra trong đời sống chúng ta.

Truyền hình là một trong những phương tiện truyền thông đại chúng có nhiều ưu thế nhất của thời đại hiện nay. Nhờ bản chất tổng hợp của nó, cùng một lúc truyền hình phối hợp được cả hình ảnh, màu sắc, đường nét, hình khối, âm nhạc, lời nói... tạo được những bức tranh đời sống hiện thực sinh động, kịp thời, giàu chất thời sự, tư tưởng chính trị, xã hội, thẩm mỹ..., nhanh chóng truyền đến người xem, người nghe những thông tin nhiều mặt, dễ dàng tác động đến nhận thức, tư tưởng, tình cảm. Nhờ tính hấp dẫn, trực quan sinh động, truyền hình tạo được nhiều hiệu quả xã hội trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục.

Chúng tôi hy vọng bằng phương tiện truyền hình, đề tài sẽ góp phần tích cực vào xây dựng nếp sống văn minh, được sự ủng hộ, hưởng ứng rộng rãi của xã hội.

⁽¹⁾, (2), (3) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, NXB CTQG, HN, 1996, các trang 64

II. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

Nếp sống liên qua mật thiết với lối sống. Có thể nói nếp sống là lối sống đã thành thói quen, nề nếp.

Lối sống là một khái niệm tổng hợp, rộng lớn: Nội dung của lối sống chịu sự quy định của rất nhiều nhân tố: kinh tế, chính trị, văn hóa, lịch sử, xã hội, dân tộc, dân số, địa lý, thời đại... Nếp sống cũng chịu sự chi phối của những nhân tố ấy. Xây dựng nếp sống không thể không tính đến vai trò các nhân tố kể trên cùng với các hoạt động tự giác, tích cực của con người.

Trong phạm vi một đề tài nghiên cứu khoa học cấp ban, với điều kiện thời gian, kinh phí và lực lượng nghiên cứu có hạn, chúng tôi tự hạn chế trong mục tiêu và phạm vi nghiên cứu dưới đây:

Nghiên cứu xây dựng một số chuẩn mực nếp sống văn minh trong một số mặt hoạt động đời sống xã hội. Từ đó tuyên truyền thử nghiệm trên phương tiện truyền hình góp phần xây dựng con người trong điều kiện đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Để đạt mục tiêu trên, đề tài phải:

1. Nêu rõ nội dung một số khái niệm lý luận thuộc nếp sống văn minh.
2. Đánh giá thực trạng nếp sống xã hội hiện nay.
3. Chỉ ra những mặt bức xúc cần giải quyết trong xây dựng nếp sống văn minh.
4. Xác định hệ chuẩn mực nếp sống văn minh trong giai đoạn mới.
5. Xây dựng một số phim ngắn phát trên sóng truyền hình nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục nếp sống văn minh.
6. Rút kinh nghiệm, tiến tới bước đầu dự kiến một chuyên mục giáo dục nếp sống văn minh trên phương tiện truyền hình.

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đề tài có 4 mảng nội dung lớn: lý luận; khảo sát, đánh giá thực trạng; xây dựng kịch bản, làm phim, phát sóng; rút kinh nghiệm, tổng kết, trình bày hướng giải quyết.

Để giải quyết chúng tôi áp dụng phương pháp xã hội học mác xít trên cơ sở lý luận Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, dựa vào đường lối đổi mới mà Đại hội VI, Đại hội VII, Đại hội VIII của Đảng đã vạch ra và các cứ liệu đời sống thực tiễn. Ở đây sẽ sử dụng một số phương pháp cụ thể như:

- Phương pháp chuyên gia: mời các chuyên gia trên các lĩnh vực liên quan đến đề tài tham gia tư vấn hoặc trực tiếp giải quyết các mảng đề tài.
- Phương pháp điều tra xã hội học.
- Hội thảo, đánh giá, rút kinh nghiệm từng bước công việc.
- Phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống.
- Nghiên cứu lý thuyết.
- Khảo sát thực tiễn.

IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Đề tài được triển khai theo 5 bước hay là 5 giai đoạn.

1. Giai đoạn 1: - Giải quyết phương pháp luận nghiên cứu chung và các phương pháp cụ thể cho các vấn đề riêng biệt.

- Nghiên cứu lý luận, thống nhất nội hàm các khái niệm liên quan đến đề tài.

- Xây dựng một số chuẩn mực nếp sống văn minh của giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Giai đoạn 2: - Khảo sát thực tiễn, điều tra xã hội học nhiều đợt với những nội dung khác nhau trên nhiều địa bàn rộng trong cả nước để làm rõ thực trạng lối sống, nếp sống hiện nay.

- Đối chiếu lý luận với thực tiễn, rút các kết luận cần thiết cho điều chỉnh nghiên cứu triển khai.

3. Giai đoạn 3: - Vạch ý đồ sáng tác kịch bản và viết các kịch bản cụ thể.

- Đánh giá, điều chỉnh kịch bản theo yêu cầu của đề tài.

4. Giai đoạn 4: - Thể hiện kịch bản bằng phim truyền hình.

- Phát sóng truyền hình.

- Lấy ý kiến phản hồi.

- Đánh giá, rút kinh nghiệm (theo từng đợt khác nhau).

5. Giai đoạn 5: - Tổng kết phần thử nghiệm.

- Vạch dự kiến chuyên mục giáo dục nếp sống văn minh bằng phương tiện truyền hình.

B. PHẦN THỨ HAI: NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

I. GIỚI THUYẾT NỘI HÀM CÁC KHÁI NIỆM VÀ MỐI QUAN HỆ CỦA CHÚNG

Lối sống, nếp sống thuộc phạm trù văn hóa, phạm trù khoa học xã hội - nhân văn. Nó là một hiện tượng xã hội tổng hợp, rộng lớn biểu thị một trình độ, một chất lượng, một quan điểm, quan niệm nào đó mà cá nhân và xã hội đạt được trong những giai đoạn lịch sử nhất định. Lối sống, nếp sống vừa có những biểu hiện vật chất, vừa có các biểu hiện tinh thần phong phú và đa dạng, gắn bó mật thiết với văn hóa tinh thần, trong đó có các giá trị (hoặc hệ giá trị) đạo đức, thẩm mỹ, khoa học,...

Trong cách nói thông thường hai khái niệm lối sống và nếp sống nhiều khi được xem như nhau.

Ở tiếng Pháp có thuật ngữ "*mode la vie*", ở tiếng Anh có thuật ngữ "*mode of life*", ở tiếng Nga có thuật ngữ "*образ жизни*", ở tiếng Hán có thuật ngữ "*sinh hoạt phương thức*" (). Những thuật ngữ này dịch sang tiếng Việt tương đương với phương thức sống, cách sống, lối sống, nếp sống.

Thực ra nội hàm lối sống, nếp sống tuy liên quan chặt chẽ với nhau nhưng vẫn có chỗ khác nhau.

1. **Lối sống**: là khái niệm chỉ cách thức, kiểu, mô típ của toàn bộ quá trình hoạt động sống của các chủ thể sinh vật. Với chủ thể người, lối sống là một tập hợp những nét cơ bản, tiêu biểu, ổn định của những hình thức hoạt động sống của nó. Những đặc trưng của lối sống biểu hiện rõ nhất qua toàn bộ những hình thức hoạt động sống của con người trong một hình thái kinh tế - xã hội nhất định, đặc biệt là ở hoạt động lao động sản xuất mọi của cải vật chất, tinh thần. (Lao động sản xuất không phải là toàn bộ nhưng là mặt hoạt động trọng yếu, có ý nghĩa sống còn của con người, là hoạt động sáng tạo làm cho con người mang tính người, mang bản chất con người xã hội). Mỗi lối sống đều có những đặc trưng nội dung và hình thức riêng, gắn với giá trị văn hóa vật chất và tinh thần của con người.

Lối sống chịu sự quy định trực tiếp có tính quyết định của phương thức sản xuất xã hội và toàn bộ những điều kiện sống khách quan, chủ quan khác của con người. Những hình thức hoạt động sống nằm trong sự thống nhất biện chứng với những điều kiện của những hoạt động ấy. Tuy thế, lối sống không phải là sản phẩm thụ động của phương thức sản xuất và những điều kiện sống có tính khách quan bởi vì lối sống là do con người tạo ra mà con người vừa là sản phẩm của hoàn cảnh, vừa là chủ thể tạo ra hoàn cảnh sống

của chính nó. Tác động hạn định của phương thức sản xuất và những điều kiện sống khác đối với lối sống bao giờ cũng thông qua hoạt động của các chủ thể và mang dấu ấn khúc xạ bởi các chủ thể.

Khái niệm lối sống có tính linh hoạt, cơ động cao. Nó phản ánh mối liên hệ biện chứng giữa cái phổ biến với cái đặc thù, cái đơn nhất. Lối sống là sự biểu hiện của cái xã hội trong cái cá nhân khi nói đến lối sống của từng cá thể.

Có bao nhiêu loại chủ thể thì có thể có bấy nhiêu lối sống. (Lối sống cộng đồng nhân loại, dân tộc, giai cấp, dòng họ, gia đình, cá nhân). Lại có thể phân chia lối sống theo các vùng địa lý; (lối sống miền núi, lối sống miền biển, lối sống vùng hàn đới, ôn đới, xích đạo...) theo thời đại (lối sống cổ đại, lối sống hiện đại...) hoặc theo phương thức sản xuất (lối sống du mục, lối sống nông nghiệp, lối sống công nghiệp...)

Nói bao quát thì lối sống là một tổng thể những hình thái hoạt động của con người. Vì vậy nó có một phạm vi rất rộng lớn, phong phú, đa dạng. Lối sống của các cộng đồng khác nhau phản ánh những đặc điểm tồn tại về vật chất, tinh thần và xã hội của cộng đồng người đã tạo nên lối sống đó. Lối sống là cách hoạt động, ứng xử của những chủ thể nhất định với tự nhiên, xã hội, con người và bản thân nó nhằm đáp ứng các nhu cầu sống của sinh vật - người - xã hội từ ăn uống, mặc, ở, đi lại, sinh hoạt tình dục, tái tạo nội giống đến học hành, vui chơi, giao tiếp, mở mang tri thức, hiểu biết thỏa mãn các nhu cầu trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, thể lực, tâm linh..., hoạt động sản xuất, tổ chức đời sống xã hội ở các cấp độ khác nhau, tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, hoạt động sinh hoạt, tự phục vụ..., các hoạt động được quy định trong khuôn khổ luật pháp hoặc các quy ước, tập quán của đời sống dân sự lúc bình thường cũng như khi không bình thường.

Do bản chất lối sống là sự tổng hợp các hoạt động sống của chủ thể nên khái niệm lối sống liên quan đến các khái niệm lẽ sống, hình thức sống, chất lượng sống, mức sống, nhịp độ sống, phong cách sống. Những khái niệm này góp phần xác định lối sống về tính chất và tiêu chí cụ thể.

Lẽ sống: Là những quan niệm, lý tưởng sống, là bộ phận ý niệm, tinh thần, tư tưởng cốt lõi của lối sống, dẫn dắt lối sống, định hướng, định tính làm cho nó ổn định. Lẽ sống nhằm trả lời câu hỏi sống để làm gì? sống cần và nên như thế nào?

Hình thức sống: là cái vỏ ngoài của lối sống, vừa phản ánh nội dung sống, lại vừa là cái chứa đựng và thể hiện nội dung lối sống.

Chất lượng sống: là thước đo phẩm chất, giá trị nhân sinh của lối sống hoặc toàn bộ đời sống của một chủ thể. Nó nhằm định giá đời sống theo tiêu

chỉ tốt, xấu, cao, thấp. Ngày nay thường đánh giá chất lượng sống theo các chỉ tiêu về mức thu nhập, trình độ học vấn, tuổi thọ. Những chỉ tiêu này cũng được áp dụng cho tính toán mức sống.

Mức sống: là phạm trù kinh tế - xã hội để đánh giá việc thỏa mãn các nhu cầu sống đến mức độ nào, có thể đo lường trực tiếp bằng số lượng.

Nhịp độ sống: biểu hiện cường độ, tốc độ sử dụng thời gian và hiệu quả các hoạt động sống. Mỗi lối sống đều có một nhịp độ tương ứng. Có thể nhìn nhịp độ sống để phân loại lối sống, nếp sống.

Phong cách sống: là phạm trù xã hội - tâm lý để định tính và định giá hành vi hoạt động, ứng xử có tính thường xuyên của các chủ thể người.

Như đã nói ở trên, lối sống vừa có các biểu hiện vật chất, vừa có các biểu hiện tinh thần, gắn bó mật thiết với văn hóa tinh thần trong đó có các giá trị đạo đức, thẩm mỹ, khoa học...

Xác định tính chất, giá trị của lối sống lúc nào cũng phải trả lời câu hỏi: lối sống ấy có đúng, có tốt, có đẹp hay không, nghĩa là có phù hợp với chân, thiện, mỹ? Lối sống văn minh của xã hội xã hội chủ nghĩa (hoặc theo đúng định hướng XHCN) phải đáp ứng được yêu cầu đúng, tốt và đẹp. Cái chân, cái thiện, cái mỹ luôn bị quy định bởi các điều kiện lịch sử, bởi trình độ nhận thức khoa học của chính quá trình vận động đời sống nhân loại. Do vậy cái chân, cái thiện, cái mỹ thường đạt ở mức độ tương đối trong đời sống thực tiễn. Cái đúng tuyệt đối, cái tuyệt đối, cái đẹp tuyệt đối rất hiếm và thường chỉ hiện ra trong ý niệm, trong lý tưởng, lý thuyết hoặc trong các thí nghiệm khoa học kỹ thuật tự nhiên.

Nói đến cái đúng, cái tốt, cái đẹp của lối sống trong những điều kiện lịch sử xã hội ngày nay cần thấy tính vận động và tính tương đối của tiêu chuẩn và quan niệm.

Cái đúng của lối sống chúng ta phải dựa vào các quy chuẩn thuộc đường lối cách mạng của Đảng và Nhà nước được thể hiện trong Hiến pháp và pháp luật.

Cái tốt của lối sống phải trên cơ sở cái đúng và đạt được cái thiện về đạo đức. Một lối sống có đạo đức ngày nay là lối sống nhân bản, nhân đạo, coi trọng con người, xem con người là mục tiêu và động lực của phát triển xã hội, tất cả vì quyền lợi con người và cho con người. Dĩ nhiên cần hiểu là vì những gì chính đáng mà thôi và sự chính đáng là tự do trong khuôn khổ của luật pháp cùng các quy ước đạo đức xã hội.

Cái đẹp luôn dựa trên cơ sở của cái đúng, cái tốt. Một lối sống đẹp là lối sống đem lại trong cảm nhận của cá nhân và xã hội một cảm giác dễ chịu,

thanh khiết, cao quý, thỏa mãn được thị hiếu thẩm mỹ lành mạnh của đại đa số quần chúng.

2. **Nếp sống:** là lối sống hay một bộ phận của lối sống được lặp đi lặp lại đã thành nề nếp, thói quen, tập quán, ăn sâu vào tiềm thức của mỗi người, nghĩa là đã được định hình, định tính, đã được xác lập giá trị, thành một nét văn hóa, được các chủ thể đời sống công nhận, làm theo hoặc quy thành lệ ước hay luật pháp mang tính cộng đồng. Nếp sống lâu đời thì tạo ra phong tục. Nếp sống là mặt tương đối bền vững, ổn định của lối sống.

Phong tục: chính là nếp sống đã thành thói quen lâu đời được nhiều người công nhận, làm theo. Nó đã thành những hình thức cố định mang các nét văn hóa riêng của một vùng, một cộng đồng (Ví dụ tục nhuộm răng, ăn trầu của người Việt trước đây, tục nối dây cả đồng bào Tây Nguyên, tục thờ cúng ông bà, tổ tiên của người Việt...). Nội dung của phong tục gắn với nhiều mặt của đời sống con người và xã hội, mật thiết với đời sống tinh thần.

Nếp sống cũng như phong tục khi đã hình thành thường ăn sâu vào tâm thức con người và có sức sống lâu bền. Tuy vậy nó cũng có những đổi thay theo thời gian và hoàn cảnh sống của con người. Một số phong tục sẽ bị phai nhạt dần hoặc mất đi khi không còn phù hợp với hoàn cảnh mới.

Cũng như lối sống, nếp sống chứa đựng những nét văn hóa truyền thống nhưng cũng có những đổi thay theo dòng chảy thời gian. Bản thân sự tồn tại và phát triển xã hội đã sàng lọc, duy trì và phát triển nếp sống của mỗi dân tộc, thể hiện nhận thức của con người về những hoạt động, quan hệ với cộng đồng, với xã hội, kể cả những sinh hoạt cá nhân theo các chuẩn mực giá trị, nguyên tắc nhất định. Cần lưu ý, trong đời sống có những hành vi sống thuộc lĩnh vực thị hiếu, cá tính và có những thói quen, phong tục riêng của từng địa phương, của dòng họ, gia đình...

3. **Nếp sống văn minh:** Văn minh là một tính từ hoặc một danh từ dùng để chỉ trạng thái tiến bộ về chất của đời sống con người. (Vào thế kỷ XIX, dựa vào tài liệu dân tộc học của Morgan, F. Ăngghen đã phân chia sự phát triển văn hóa nhân loại thành ba giai đoạn gọi là mông muội, dã man và văn minh. Điều này có nghĩa là khi giống người khôn ngoan (Homo - sapiens) ra đời là đã có văn hóa; văn hóa được tích lũy, phát triển đến mức độ nào đó, chẳng hạn như biết dùng kim loại, có văn tự, có nhà nước thì mới thành văn minh. Như vậy văn minh là nấc thang của văn hóa). Văn minh chỉ ra mặt động của đời sống nhằm đạt tới sự hoàn hảo, tốt đẹp trong những điều kiện quy định cho phép. Văn minh là phương diện động của văn hóa. Văn hóa là sự lắng lại của văn minh, là những giá trị đã được ổn định tương đối. Xét ở góc độ sáng tạo, xem văn hóa là sự sáng tạo thì văn minh là thành tựu văn

hóa ở tầng trên của chất lượng vào những thời điểm nhất định. Dĩ nhiên giữa văn hóa và văn minh luôn có quan hệ biện chứng, trong cái này có cái kia và ngược lại. Xét tổng thể lịch sử thì các trình độ văn minh thường nối tiếp nhau trên bước đường nhân loại nói chung và từng cá thể nói riêng vươn đến chân, thiện, mỹ.

Phẩm chất văn minh phải được xét trong các điều kiện lịch sử cụ thể của các hoàn cảnh lớn nhỏ khác nhau. Sự quy định của hoàn cảnh tạo điều kiện cho các chủ thể phát huy tính tích cực, đạt đến các trình độ văn minh nhất định. Vì thế văn minh là hiệu năng của tính tích cực của chủ thể. Từ đó chúng ta hoàn toàn có thể đề cập đến việc xây dựng nếp sống văn minh trong hoàn cảnh đất nước hiện nay trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Nói một cách khái quát, *nếp sống văn minh là nếp sống biểu hiện sự tích cực ở những mức độ nhất định của chủ thể để ứng xử thích hợp một cách tối ưu với những hoàn cảnh cụ thể có tính quy định chủ quan và khách quan trong giao tiếp, tác động đến một đối tượng nào đó theo hướng hành động tiếp cận chân, thiện, mỹ.*

4. **Chuẩn mực nếp sống văn minh.** Như đã nói ở trên chuẩn mực chung của nếp sống văn minh phải là cái chân, cái thiện, cái mỹ. Chân, thiện, mỹ thuộc các phạm trù hoạt động và thẩm định giá trị của khoa học, đạo đức học, thẩm mỹ học. Chúng luôn có tính quy định lịch sử, phụ thuộc vào các điều kiện chủ quan và khách quan của môi trường và chủ thể hoạt động vì vậy mà có tính cụ thể. Đó là những biểu hiện cái riêng của cái chung.

Cái đúng cụ thể trong điều kiện đời sống nông thôn, trong văn minh nông nghiệp có phần khác với cái đúng cụ thể trong đời sống đô thị, trong văn minh công nghiệp về điều kiện sinh thành và cấp độ so sánh. Cái đúng, cái đẹp của nếp sinh hoạt trong môi trường vũ trụ không có sức hút quả đất khác với cái đúng, cái đẹp của nếp sinh hoạt trên mặt đất. (Còn có thể nêu nhiều ví dụ nữa).

Dĩ nhiên vẫn có những tiêu chuẩn chung về nếp sống văn minh cần thực hiện trong đời sống xã hội.

Đối với môi trường tự nhiên, nếp sống văn minh của con người đòi hỏi phải sử dụng một cách thật hợp lý, chống phá hoại, làm ô nhiễm môi trường, phải bảo vệ, nuôi dưỡng môi trường tự nhiên cho sự sống cả loài người.

Đối với môi trường xã hội, trong quan hệ giữa người với người cần có nếp sống thân ái, tôn trọng nhau, sẵn sàng giúp đỡ, hỗ trợ, đoàn kết, giải